TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Lang Chánh, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1981

- Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố NT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Phạm Văn D, chị Lê Thị Đ và Giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2016 ngày 25/8/2016 do UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ là hợp pháp.

[3] Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/8/2016 tại UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên thường xuyên cãi vã, thiếu sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Từ 2018 đến nay, vợ

chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù đã được gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị Đ không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh D và chị Đ yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, anh D và chị Đ đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh D và chị Đ theo quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con: Căn cứ lời trình bày của anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ và bản sao Giấy khai sinh của cháu Th, đủ cơ sở xác định: Cháu Phạm Thị Xuân Th, sinh ngày 15/9/2016 là con chung của anh D và chị Đ.

[5] Anh D và chị Đ đã thỏa thuận, anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D và chị Đ yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của anh chị. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con, nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về lệ phí Toà án: Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ thoả thuận, anh D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2023, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cả hai bên đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con:* Anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Xuân Th, sinh ngày 15/9/2016, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2021/0015764 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Anh D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND TT LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng KTNV & THAHS;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám